

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày: 27-4- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiễn; bà Cầm Thị Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung, thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 13-4-2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Văn H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn N (đã chết) và con bà: Quàng Thị O; có vợ: Quàng Thị L và có 02 người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-01-2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Quàng Thị L, sinh năm 1975, (vợ bị cáo). Trú tại: Bản Tre, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 02-01-2020, tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã C làm nhiệm vụ tại bản H, xã C, Sông Mã kiểm tra phát hiện đối tượng Quàng Văn H có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng, H khai nhận là Heroine. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô hiệu Honda màu đen, loại xe Wave α , có BKS 26C1 – 012.73, số khung RLHHC12179Y025899, số máy HC12E1225922, xe đã qua sử dụng.

Ngày 03/01/2020, tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng, kết quả: 01 cục chất bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng là 0,20gam, sử dụng hết 0,20gam làm mẫu giám định ký hiệu H.

Tại Kết luận giám định số 165 ngày 06/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,20gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/01/2020, Quàng Văn H điều khiển xe mô tô có gắn biển kiểm soát 26C1 – 012.73 từ nhà ở bản T, xã C đến bản L, xã P, huyện Mai Sơn để tìm mua ma túy sử dụng, khoảng 19 giờ H đến bản L vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết hỏi mua ma túy, người phụ nữ đồng ý bán nên H lấy 100.000VNĐ ra đưa cho người này, người phụ nữ nhận tiền rồi đi về phía giường ngủ một lúc sau quay ra đưa cho Hoa 01 gói nilon màu xanh, Hoa nhận rồi trích lấy một ít Heroine ra để sử dụng, sau đó H xin người phụ nữ này 01 chiếc xilanh rồi cho Heroine vào pha với nước sử dụng bằng hình thức chích qua tĩnh mạch vào cơ thể, sử dụng xong H để chiếc xilanh lại nhà người này, số ma túy còn lại H cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về, trên đường về đến khu vực bản H, xã C thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Công an xã C kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 33/CT-VKSSM ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố Quàng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 20 đến 24 tháng tù. Xét hoàn cảnh khó khăn, có giấy chứng nhận hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, bị cáo nhất trí và không có tranh luận với Kiểm sát viên, ý kiến cuối cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh:

- Ngày 02-01-2020 bị cáo đã có hành vi đi mua ma túy về sử dụng thì bị bắt quả tang, tang vật bị thu giữ là chất ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,20gam.

- Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện Kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng.

[5] Về số ma túy thu giữ được trong vụ án: Bị cáo khai mua được của người phụ nữ Mông không quen biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave α màu đen có BKS 26C1 – 012.73 tạm giữ của bị cáo, qua điều tra xác định chiếc xe này có biển số thật là BKS 26K4- 0938, theo bị cáo khai biển số xe BKS 26K4- 0938 bị rơi mất, do chưa xin cấp lại biển số nên bị can lấy biển số BKS 26C1 – 012.73 của xe cũ cũng thuộc quyền sở hữu của bị cáo lắp vào để dùng phương tiện đi lại cho thuận lợi, giấy tờ đăng ký xe mang tên bị cáo, chiếc xe này vợ chồng bị cáo mua từ năm 2008 với giá 13.800.000 VNĐ. Xét thấy chiếc xe mô tô này là tài sản chung của gia đình bị cáo nên cần xem xét trả lại.

[7] Vật chứng vụ án còn lại gồm: Gồm 01 vỏ phong bì thư bưu điện niêm phong vật chứng khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu xanh là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về đề xuất mức án của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử cần xem xét, cân nhắc nhằm có mức án phù hợp.

[9] Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có giấy chứng nhận hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung (*là phạt tiền*) và án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo bị cáo Quảng Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Quảng Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (03-01-2020).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín; 01 (một) phong bì màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, đã niêm phong kín và 0,10gam Heroine còn lại sau giám định.

- Trả lại cho bà Quảng Thị Lanh: 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại Wave α , màu đen, BKS: 26C1012.73, số khung: RLHHC12179Y025899, số máy: HC12E1225922, xe đã cũ, hỏng nhiều chỗ và qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng được mô tả, chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**

Nơi nhận:

-Toà án tỉnh;
-VKS huyện;
-Thị hành án hình sự;
-Thị hành án dân sự;
-Bị cáo;
-Sở tư pháp tỉnh;
-Lưu HS;
-Lưu VP.

Lường Văn Quyết